

UBND QUẬN TÂY HỒ
TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2017 – 2018
KHỐI 6– MÔN: TOÁN

I. TÓM TẮT NỘI DUNG KIẾN THỨC HỌC KÌ II:

1) Số học

- Phân số, hai số đối nhau, số nghịch đảo. Tỉ số, tỉ số phần trăm.
- Tính chất cơ bản của phân số.
- Tính chất cơ bản của phép cộng, phép nhân phân số.
- Quy tắc ‘Dấu ngoặc’. Quy tắc ‘Chuyển vế’.
- Quy tắc quy đồng mẫu nhiều phân số.
- Quy tắc cộng, trừ, nhân, chia, so sánh phân số.
- Ba bài toán cơ bản về phân số.

2) Hình học

- Góc. Các loại góc.
- Hai góc kề nhau, phụ nhau, bù nhau, kề bù.
- Tính phân giác của góc, tia nằm giữa hai tia.
- Đường tròn. Tam giác.
- Tính chất về số đo góc. Tính chất về cộng số đo góc. Vẽ hai góc trên nửa mặt phẳng.

3) Một số dạng bài tập.

- Thực hiện phép tính (hợp lí nếu có thể).
- So sánh phân số.
- Tìm x.
- Toán có lời văn (ba bài toán cơ bản về phân số)
- Bài toán hình học
 - Chứng tỏ một tia nằm giữa hai tia.
 - Tính số đo góc, so sánh hai góc.
 - Chứng tỏ một tia là tia phân giác của một góc
- Bài tập nâng cao
 - So sánh hai số.
 - Tính GTLN, GTNN của một biểu thức.
 - Tính tổng của dãy phân số viết theo quy luật.

II. MỘT SỐ BÀI TOÁN THAM KHẢO

Bài 1. Thực hiện phép tính (hợp lí nếu có thể)

$$a) \left(\frac{3}{8} + \frac{-3}{4} + \frac{7}{12} \right) : \frac{5}{6} + \frac{1}{2}$$

$$e) \frac{-3}{7} \cdot \frac{5}{9} + \frac{4}{9} \cdot \frac{-3}{7} + 2\frac{3}{7}$$

$$b) \frac{1}{5} + \frac{3}{4} - \left(\frac{3}{4} - \frac{4}{5} \right)$$

f)

$$\left(19\frac{5}{8} : \frac{7}{12} - 13\frac{1}{4} : \frac{7}{12} \right) \cdot \frac{4}{5}$$

$$c) \left(\frac{7}{8} - \frac{3}{4} \right) \cdot 1\frac{1}{3} - \frac{2}{7} \cdot (-3,5)^2$$

$$g) \left(\frac{10}{99} + \frac{11}{199} - \frac{12}{299} \right) \cdot \left(\frac{1}{2} - \frac{1}{3} + \frac{-1}{6} \right)$$

$$d) 1\frac{13}{15} \cdot 0,75 - \left(\frac{11}{20} + 25\% \right) : \frac{3}{7}$$

$$h) \frac{4}{2.4} + \frac{4}{4.6} + \frac{4}{6.8} + \dots + \frac{4}{2012.2014} + \frac{4}{2014.2016}$$

Bài 2. Tìm x, biết

$$a) x : \frac{4}{5} = \frac{25}{8} : \frac{5}{4}$$

$$b) \frac{9}{4}x + \frac{15}{8} = \frac{25}{8}$$

$$c) \left(x + \frac{1}{5} \right)^2 + \frac{17}{25} = \frac{26}{25}$$

$$d) \frac{3}{7} \cdot 5 - 9 = \frac{3x + 52}{x} + 16\frac{1}{7}$$

$$e) \left(x + \frac{1}{2} \right) \left(\frac{2}{3} - 2x \right) = 0$$

$$f) 6\frac{1}{4}x - 5\frac{1}{2}x = 25\%$$

$$g) \left| x - \frac{1}{2} \right| - \frac{3}{4} = 0$$

$$h) \left(\frac{1}{2} + \frac{3}{4} - \frac{1}{2} \right) : \frac{-5}{6} < x < \frac{4}{21} : \frac{4}{-7}; (x \in \mathbb{Z})$$

Bài 3. Toán có lời văn (Ba bài toán cơ bản về phân số)

3.1. Một trường THCS có 588 học sinh gồm bốn khối 6, 7, 8, 9. Biết rằng số học sinh của khối 7 bằng $\frac{2}{7}$ số học sinh toàn trường, số học sinh khối 9 bằng 87,5% số học sinh khối 7, số học sinh khối 8 bằng $\frac{2}{5}$ tổng số học sinh khối 7 và khối 9. Tính số học sinh khối 6 của trường đó.